

Số: 838 /QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 04 tháng 4 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động  
của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 147/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của  
Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển địa phương;*

*Căn cứ Thông tư số 86/2021/TT-BTC ngày 06 ngày 10 năm 2021 của Bộ  
Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 147/2020/NĐ-  
CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt  
động của Quỹ đầu tư phát triển địa phương;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 260/TTr-SNV ngày  
16 tháng 3 năm 2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế.

**Điều 2.** Giao Hội đồng quản lý Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế chỉ đạo hoạt động của Quỹ theo đúng Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế và các quy định hiện hành của Nhà nước.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 456/QĐ-UBND ngày 22 tháng 02 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh tỉnh; Hội đồng quản lý, Ban Kiểm soát và Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và thành phố Huế và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Phan Quý Phương**

**ĐIỀU LỆ**

**Tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế**  
*(Kèm theo Quyết định số: 838 /QĐ-UBND ngày 04 tháng 4 năm 2022  
của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

**Chương I  
QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Điều lệ này quy định về tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế.
2. Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế trong Điều lệ này được viết tắt là Quỹ.

**Điều 2. Giải thích từ ngữ**

1. “Vốn hoạt động” là tổng số vốn chủ sở hữu và vốn huy động của Quỹ tại một thời điểm.
2. “Người quản lý Quỹ” là người giữ các chức danh, chức vụ bao gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản lý; Trưởng ban Kiểm soát; Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng.
3. “Luật Kế toán” là Luật Kế toán số 88/2015/QH13 ngày 20/11/2015.
4. “Luật Ngân sách Nhà nước” là Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015.
5. “Nghị định số 147/2020/NĐ-CP” là Nghị định số 147/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ về quy định về Tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển địa phương.
6. “Thông tư số 86/2021/TT-BTC” là Thông tư số 86/2021/TT-BTC ngày 06/10/2021 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thi hành một số điều của nghị định số 147/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ quy định về Tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển địa phương.
7. “UBND tỉnh” là Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.
8. “Hội đồng quản lý” là Hội đồng quản lý Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế.
9. “Ban Kiểm soát” là Ban Kiểm soát Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế.
10. “Giám đốc” là Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế.
11. “Phó Giám đốc” là Phó Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế.

**Điều 3. Tên gọi, trụ sở của Quỹ**

1. Quỹ được thành lập theo Quyết định số 455/QĐ-UBND ngày 22 tháng 02 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Tên gọi của Quỹ:

- a) Tên gọi đầy đủ: Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế.
- b) Tên tiếng Anh: Thua Thien Hue Development and Investment Fund.
- c) Tên viết tắt: TTHDIF.

3. Trụ sở của Quỹ:

- a) Địa chỉ trụ sở chính: Đặt tại thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.
- b) Website: <http://tthdif.vn>; E-Mail: [qdtpt@tthdif.vn](mailto:qdtpt@tthdif.vn)
- c) Điện thoại: (0234) 3825522; Fax: (0234) 3825533

**Điều 4. Địa vị pháp lý, tư cách pháp nhân và người đại diện theo pháp luật**

1. Quỹ là quỹ tài chính Nhà nước ngoài ngân sách do UBND tỉnh thành lập, hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, bảo toàn và phát triển vốn; thực hiện chức năng cho vay và đầu tư tại địa phương theo quy định tại Nghị định số 147/2020/NĐ-CP. UBND tỉnh thực hiện chức năng đại diện chủ sở hữu Nhà nước đối với Quỹ.

2. Quỹ có tư cách pháp nhân, có vốn điều lệ, có con dấu, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và các ngân hàng thương mại hoạt động hợp pháp tại Việt Nam theo quy định của pháp luật.

3. Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Quỹ.

**Điều 5. Nguyên tắc và phạm vi hoạt động**

1. Nguyên tắc hoạt động của Quỹ.

- a) Tự chủ về tài chính, không vì mục tiêu lợi nhuận, bảo toàn và phát triển vốn; hoạt động độc lập với ngân sách Nhà nước;
- b) Chịu trách nhiệm hữu hạn trong phạm vi vốn điều lệ;
- c) Thực hiện cho vay, đầu tư đúng đối tượng và điều kiện theo quy định tại Nghị định số 147/2020/NĐ-CP.

2. Phạm vi hoạt động của Quỹ.

- a) Huy động vốn trung, dài hạn từ các tổ chức trong và ngoài nước theo quy định của Nghị định số 147/2020/NĐ-CP và pháp luật có liên quan;
- b) Cho vay các dự án thuộc danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ theo quy định tại Nghị định số 147/2020/NĐ-CP;

c) Đầu tư các dự án, đầu tư thành lập tổ chức kinh tế, đầu tư góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của tổ chức kinh tế thuộc danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ theo quy định tại Nghị định số 147/2020/NĐ-CP;

d) Ủy thác cho vay, đầu tư; nhận ủy thác quản lý các quỹ tài chính Nhà nước tại địa phương, các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước theo quy định của pháp luật và Nghị định số 147/2020/NĐ-CP;

đ) Thực hiện nghiệp vụ phát hành trái phiếu chính quyền địa phương theo ủy quyền của UBND tỉnh;

e) Thực hiện các nhiệm vụ khác do UBND tỉnh giao.

### **Điều 6. Vốn điều lệ của Quỹ**

1. Vốn điều lệ: 210.000.000.000 đồng (*Hai trăm mười tỷ đồng*).

2. Quỹ Đầu tư phát triển xây dựng phương án bổ sung vốn điều lệ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định theo quy định tại Nghị định số 147/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

3. Việc cấp, bổ sung, điều chỉnh vốn điều lệ của Quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật và quy định tại Điều 29 Điều lệ này.

### **Điều 7. Tổ chức Đảng và tổ chức chính trị - xã hội tại Quỹ**

1. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam tại Quỹ hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật, Điều lệ và các quy định của Đảng Cộng sản Việt Nam.

2. Các tổ chức chính trị - xã hội tại Quỹ hoạt động theo Hiến pháp và Điều lệ của các tổ chức chính trị - xã hội đó phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Quỹ tạo điều kiện về cơ sở vật chất, thời gian, cần thiết khác và có trách nhiệm hỗ trợ để tổ chức Đảng, các tổ chức chính trị - xã hội tại Quỹ hoạt động theo quy định của pháp luật và Điều lệ của các tổ chức đó.

## **CHƯƠNG II**

### **TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN VÀ CHỨC NĂNG NHIỆM VỤ CỦA QUỸ**

#### **Điều 8. Trách nhiệm và quyền hạn của Quỹ**

1. Trách nhiệm của Quỹ

a) Thực hiện đầu tư, cho vay theo danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay được UBND tỉnh ban hành;

b) Tuân thủ chế độ quản lý tài chính, kế toán, kiểm toán, báo cáo, giám sát và đánh giá hiệu quả hoạt động theo quy định của pháp luật có liên quan và tại Điều lệ này;

c) Xây dựng Báo cáo quyết toán năm và thực hiện đánh giá và xếp loại Quỹ hằng năm theo chế độ quy định của pháp luật;

d) Ban hành các Quy trình hoạt động nghiệp vụ của Quỹ trên cơ sở các quy định hiện hành của pháp luật và các Quy chế hoạt động do Hội đồng quản lý ban hành;

đ) Tuân thủ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Quỹ;

e) Chịu sự thanh tra, kiểm tra, kiểm toán của các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền theo quy định; cung cấp số liệu, công bố công khai về tình hình tài chính theo quy định của pháp luật;

g) Tuân thủ quy định tại Điều lệ này và các quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển địa phương.

## 2. Quyền hạn của Quỹ

a) Tổ chức hoạt động theo quy định của Nghị định 147/2020/NĐ-CP, Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Quỹ này và quy định của pháp luật có liên quan;

b) Được lựa chọn các dự án đáp ứng đủ điều kiện để đầu tư, cho vay theo quy định tại Nghị định 147/2020/NĐ-CP;

c) Được tuyển chọn, bố trí, đào tạo và sử dụng lao động theo quy định tại Nghị định 147/2020/NĐ-CP, Điều lệ này và các quy định của pháp luật có liên quan;

d) Được từ chối yêu cầu cung cấp thông tin hoặc sử dụng nguồn lực của Quỹ, nếu yêu cầu đó trái với quy định của pháp luật;

đ) Được liên hệ, phối hợp với các cơ quan chức năng, các đơn vị có liên quan trên địa bàn để tìm kiếm, xây dựng các dự án đầu tư.

## **Điều 9. Chức năng, nhiệm vụ của Quỹ**

1. Huy động vốn trung, dài hạn từ các tổ chức trong và ngoài nước theo quy định của Nghị định số 147/2020/NĐ-CP và pháp luật có liên quan.

2. Cho vay các dự án thuộc danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ theo quy định tại Nghị định số 147/2020/NĐ-CP.

3. Đầu tư các dự án, đầu tư thành lập tổ chức kinh tế, đầu tư góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của tổ chức kinh tế thuộc danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ theo quy định tại Nghị định số 147/2020/NĐ-CP.

4. Ủy thác cho vay, đầu tư; nhận ủy thác quản lý các quỹ tài chính Nhà nước tại địa phương, các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước theo quy định của pháp luật và Nghị định số 147/2020/NĐ-CP.

5. Thực hiện nghiệp vụ phát hành trái phiếu chính quyền địa phương theo ủy quyền của UBND tỉnh.

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác do UBND tỉnh giao để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

### **CHƯƠNG III TỔ CHỨC, BỘ MÁY CỦA QUỸ**

#### **Điều 10. Cơ cấu tổ chức và quản lý của Quỹ**

1. Cơ cấu tổ chức của Quỹ gồm có:

- a) Hội đồng quản lý;
- b) Ban Kiểm soát;
- c) Ban điều hành.

2. Việc thay đổi lại cơ cấu tổ chức và Ban điều hành của Quỹ do UBND tỉnh và Hội đồng quản lý quyết định theo thẩm quyền quy định tại Điều lệ này.

#### **Mục 1. HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ**

#### **Điều 11. Cơ cấu tổ chức của Hội đồng quản lý**

1. Hội đồng quản lý có 05 người, bao gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các thành viên. Nhiệm kỳ hoạt động của Hội đồng quản lý là 05 năm. Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý kiêm Giám đốc, các thành viên khác của Hội đồng quản lý hoạt động kiêm nhiệm nhưng không được kiêm nhiệm bất kỳ chức vụ quản lý khác tại Quỹ.

2. Cơ cấu Hội đồng quản lý gồm có: Chủ tịch Hội đồng quản lý do lãnh đạo UBND tỉnh kiêm nhiệm, Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý kiêm Giám đốc, các thành viên kiêm nhiệm là Giám đốc các Sở, ngành: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Thừa Thiên Huế.

3. UBND tỉnh quyết định về số lượng thành viên và nhiệm kỳ hoạt động của Hội đồng quản lý theo nguyên tắc số lượng thành viên của Hội đồng quản lý là số lẻ.

#### **Điều 12. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản lý; Chủ tịch, Phó Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản lý**

1. Hội đồng quản lý

a) Tiếp nhận, quản lý và sử dụng vốn của Quỹ theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ; bảo toàn và phát triển vốn của Quỹ;

b) Thông qua kế hoạch hoạt động 05 năm và kế hoạch tài chính hàng năm của Quỹ để trình UBND tỉnh phê duyệt;

c) Ban hành hoặc sửa đổi quy chế hoạt động nghiệp vụ của Quỹ, bao gồm: Quy chế quản lý hoạt động đầu tư xây dựng, mua sắm và quản lý tài sản cố định; Quy chế huy động vốn; Quy chế cho vay; Quy chế quản lý các khoản đầu tư thành lập tổ chức kinh tế, góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của tổ chức kinh tế; Quy chế quản lý các khoản đầu tư theo hình thức hợp đồng, thực hiện dự án

đầu tư; Quy chế quản lý hoạt động ủy thác và nhận ủy thác và các quy chế khác theo yêu cầu quản lý của Hội đồng quản lý;

d) Giám sát, kiểm tra bộ máy điều hành của Quỹ trong việc chấp hành các chính sách và pháp luật và việc thực hiện các quyết định của Hội đồng quản lý;

đ) Thông qua danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay và mức lãi suất cho vay tối thiểu của Quỹ để trình UBND tỉnh quyết định theo quy định tại Nghị định 147/2020/NĐ-CP;

e) Quyết định hoạt động cho vay, đầu tư, phương án huy động vốn và xử lý rủi ro thuộc thẩm quyền;

g) Thông qua báo cáo tài chính, phân phối chênh lệch thu chi, trích lập các quỹ hằng năm của Quỹ sau khi có ý kiến thẩm định của Ban Kiểm soát để trình UBND tỉnh phê duyệt;

h) Trình UBND tỉnh quyết định ban hành sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Quỹ;

i) Quyết định việc quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với các chức danh theo thẩm quyền quy định tại Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Quỹ;

k) Ban hành hoặc sửa đổi Quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ đối với các thành viên của Hội đồng quản lý;

l) Trình UBND tỉnh phê duyệt báo cáo xếp loại hiệu quả hoạt động của Quỹ; quyết toán chênh lệch thu chi Quỹ; mức trích lập quỹ đầu tư phát triển, quỹ dự phòng tài chính, quỹ thưởng người quản lý, quỹ khen thưởng, phúc lợi của Quỹ;

m) Phê duyệt các nội dung công bố thông tin của Quỹ theo quy định tại Điều 36 của Điều lệ này;

n) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo phân công của UBND tỉnh.

## 2. Chủ tịch Hội đồng quản lý

a) Thay mặt Hội đồng quản lý ký nhận vốn, đất đai, tài nguyên và các nguồn lực khác do Nhà nước giao cho Quỹ;

b) Triệu tập và chủ trì cuộc họp Hội đồng quản lý hoặc lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản lý;

c) Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Hội đồng quản lý theo quy định tại Điều lệ này;

d) Thay mặt Hội đồng quản lý ký các văn bản thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản lý;

đ) Tổ chức theo dõi và giám sát việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý; có quyền thay mặt Hội đồng quản lý đình chỉ các quyết định của Giám đốc trái với nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý;

e) Trường hợp cần thiết, Chủ tịch Hội đồng quản lý ủy quyền bằng văn bản cho một trong số các thành viên Hội đồng quản lý thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản lý khi Chủ tịch Hội đồng quản lý vắng mặt. Người được ủy quyền chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng quản lý về các công việc được ủy quyền;

g) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

### 3. Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý

a) Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Hội đồng quản lý theo quy định tại Điều lệ này;

b) Tham dự họp thảo luận, kiến nghị, biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản lý;

c) Kiểm tra, xem xét, tra cứu, sao chép hoặc trích lục sổ ghi chép và theo dõi các giao dịch, sổ kế toán, báo cáo tài chính hàng năm, sổ biên bản họp Hội đồng quản lý, các giấy tờ và tài liệu khác của Quý;

d) Thay mặt Hội đồng quản lý ký các văn bản thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản lý theo phân công;

đ) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

### 4. Các thành viên Hội đồng quản lý

a) Tham dự họp thảo luận, kiến nghị, biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản lý;

b) Kiểm tra, xem xét, tra cứu, sao chép hoặc trích lục sổ ghi chép và theo dõi các giao dịch, sổ kế toán, báo cáo tài chính hàng năm, sổ biên bản họp Hội đồng quản lý, các giấy tờ và tài liệu khác của Quý;

c) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

## **Điều 13. Tiêu chuẩn, điều kiện được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại Chủ tịch, Phó Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản lý**

### 1. Chủ tịch Hội đồng quản lý

Thực hiện theo quy định tại các Điểm a, b, c Khoản 3, Điều 10 Nghị định số 147/2020/NĐ-CP. Ngoài ra, đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

a) Có trình độ lý luận chính trị, quản lý nhà nước, ngoại ngữ, tin học phù hợp, đảm bảo đúng quy định của Đảng và Nhà nước;

b) Có phẩm chất chính trị, đạo đức, có năng lực và uy tín, đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ được giao;

c) Hiểu biết pháp luật, có ý thức chấp hành pháp luật;

d) Không trong thời gian cấm đảm nhiệm nhiệm vụ chức vụ, xem xét xử lý kỷ luật, điều tra, truy tố, xét xử, chấp hành phạt tù, thi hành quyết định kỷ luật;

đ) Trường hợp đặc biệt do UBND tỉnh quyết định.

## 2. Phó Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản lý

a) Thực hiện theo quy định tại các Điểm a, c Khoản 3 Điều 10 Nghị định số 147/2020/NĐ-CP và các Điểm a, b, c, d Khoản 1 Điều 13 Điều lệ này.

b) Ngoài ra, đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện sau: Có trình độ đại học trở lên, có kinh nghiệm ít nhất 03 năm về một trong các lĩnh vực kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng.

## **Điều 14. Chế độ làm việc của Hội đồng quản lý**

1. Hội đồng quản lý làm việc theo chế độ tập thể; họp định kỳ hoặc đột xuất. Các cuộc họp của Hội đồng quản lý chỉ có hiệu lực khi có ít nhất 2/3 số thành viên tham dự. Trường hợp không tổ chức họp, việc lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản lý được thực hiện bằng văn bản.

2. Các kết luận của Hội đồng quản lý được thể hiện bằng Nghị quyết và Quyết định của Hội đồng quản lý.

3. Hội đồng quản lý quyết định các vấn đề theo nguyên tắc đa số bằng biểu quyết, mỗi thành viên Hội đồng quản lý có một phiếu biểu quyết với quyền biểu quyết ngang nhau. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý có hiệu lực khi có trên 50% trong tổng số thành viên Hội đồng quản lý biểu quyết hoặc lấy ý kiến bằng văn bản có ý kiến tán thành. Trường hợp số phiếu bằng nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản lý hoặc người chủ trì cuộc họp Hội đồng quản lý.

## **Điều 15. Chi phí hoạt động của Hội đồng quản lý**

1. Chi phí hoạt động của Hội đồng quản lý, các chuyên gia, cố vấn cho Hội đồng quản lý được tính vào chi phí quản lý của Quỹ. Giám đốc bảo đảm các điều kiện và phương tiện cần thiết cho hoạt động của Hội đồng quản lý.

2. Thành viên Hội đồng quản lý hoạt động kiêm nhiệm được hưởng thù lao bằng 20% tiền lương của người quản lý Quỹ chuyên trách tương ứng.

## **Mục 2. BAN KIỂM SOÁT**

### **Điều 16. Cơ cấu tổ chức của Ban Kiểm soát**

1. Ban Kiểm soát giúp UBND tỉnh và Hội đồng quản lý kiểm soát việc tổ chức thực hiện quyền chủ sở hữu và việc quản lý điều hành tại Quỹ. Ban Kiểm soát có tối đa 03 thành viên, trong đó có 01 Trưởng ban phụ trách hoạt động của Ban Kiểm soát. Nhiệm kỳ hoạt động của Ban Kiểm soát là 05 năm.

2. Trường hợp Trưởng ban Kiểm soát hoạt động kiêm nhiệm (không chuyên trách) là Trưởng phòng chuyên môn được cử từ Sở, ngành của tỉnh; trường hợp này

việc quy hoạch, thôi việc, nghỉ hưu thực hiện theo quy định của đơn vị cử tham gia kiêm nhiệm.

3. Thành viên Ban Kiểm soát có thể hoạt động kiêm nhiệm (không chuyên trách); được cử từ các cơ quan có thành viên tham gia Hội đồng quản lý, Văn phòng UBND tỉnh; trường hợp này việc quy hoạch, thôi việc, nghỉ hưu thực hiện theo quy định của đơn vị cử tham gia kiêm nhiệm.

4. UBND tỉnh quyết định việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với Ban Kiểm soát.

### **Điều 17. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát**

1. Kiểm tra, giám sát việc chấp hành các chính sách chế độ, Điều lệ tổ chức và hoạt động và các quy chế hoạt động, nhằm bảo đảm hiệu quả hoạt động và an toàn tài sản của Quỹ;

2. Kiểm tra, giám sát tính hợp pháp, trung thực, cẩn trọng của Hội đồng quản lý, Giám đốc trong việc quản lý, điều hành hoạt động của Quỹ;

3. Thẩm định báo cáo hoạt động, báo cáo tài chính, phân phối chênh lệch thu chi và việc trích lập các quỹ, báo cáo tình hình thực hiện tiền lương và tiền thưởng theo quy định của pháp luật;

4. Lập kế hoạch thực hiện; báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về công tác giám sát, kiểm tra; thực hiện nhiệm vụ khác do Hội đồng quản lý và UBND tỉnh giao;

5. Được sử dụng con dấu của Quỹ cho các văn bản, hồ sơ, tài liệu thuộc phạm vi, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát; Giám đốc phối hợp với Trưởng Ban Kiểm soát xây dựng quy chế sử dụng con dấu bảo đảm phù hợp với quy định pháp luật.

6. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo phân công UBND tỉnh, Hội đồng quản lý của UBND tỉnh.

### **Điều 18. Tiêu chuẩn, điều kiện được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại của Trưởng ban và thành viên Ban Kiểm soát**

1. Thực hiện theo quy định tại các Điểm a, c Khoản 3 Điều 10 Nghị định số 147/2020/NĐ-CP và các Điểm a, b, c, d Khoản 1 Điều 13 Điều lệ này.

2. Ngoài ra, đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện sau: Có trình độ đại học trở lên, có kinh nghiệm ít nhất 03 năm về một trong các lĩnh vực kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng.

### **Điều 19. Chi phí hoạt động và mối quan hệ của Ban Kiểm soát**

1. Chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát được tính vào chi phí quản lý của Quỹ. Thành viên Ban Kiểm soát hoạt động kiêm nhiệm được hưởng thù lao bằng 20% tiền lương của Trưởng ban Kiểm soát hoạt động chuyên trách.

2. Mối quan hệ giữa Ban Kiểm soát với UBND tỉnh, Hội đồng quản lý, Giám đốc và giữa các Kiểm soát viên theo quy định của Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.

3. Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát do UBND tỉnh ban hành.

### **MỤC 3. BAN ĐIỀU HÀNH QUỸ**

#### **Điều 20. Giám đốc Quỹ**

1. Giám đốc Quỹ là người đại diện theo pháp luật của Quỹ, chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Hội đồng quản lý Quỹ và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Quỹ. Nhiệm kỳ của Giám đốc Quỹ là 05 năm.

2. Việc quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cho từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với Giám đốc Quỹ do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Giám đốc Quỹ:

a) Tổ chức điều hành hoạt động của Quỹ theo quy định tại Nghị định 147/2020/NĐ-CP, Điều lệ này và các quyết định của Hội đồng quản lý, UBND tỉnh;

b) Trình Hội đồng quản lý ban hành các quy chế hoạt động nghiệp vụ của Quỹ theo thẩm quyền;

c) Quyết định quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm hoặc ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với các chức danh của bộ máy giúp việc (Trưởng hoặc phó phòng/ban nghiệp vụ) và người lao động theo quy định tại Điều lệ này; quy định chức năng, nhiệm vụ của các Phòng, ban chuyên môn, nghiệp vụ của Quỹ;

d) Trực tiếp quản lý tài sản, vốn hoạt động và chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trước UBND tỉnh và Hội đồng quản lý theo quy định của pháp luật và Điều lệ này;

đ) Quyết định việc quản lý và phân phối sử dụng các quỹ theo quy định của pháp luật và Quy chế quản lý và sử dụng các quỹ;

e) Thực hiện các quyền hạn, nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Hội đồng quản lý và Điều lệ này.

4. Tiêu chuẩn, điều kiện được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại Giám đốc Quỹ

Thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 13 Điều lệ này.

#### **Điều 21. Phó Giám đốc Quỹ**

1. Phó Giám đốc Quỹ có nhiệm vụ giúp Giám đốc điều hành hoạt động của Quỹ theo phân công và ủy quyền; chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công hoặc ủy quyền.

Nhiệm kỳ của Phó Giám đốc Quỹ là 05 năm. Số lượng không quá 02 Phó Giám đốc.

2. Việc quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cho từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với Phó Giám đốc Quỹ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

3. Tiêu chuẩn, điều kiện được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại Phó Giám đốc Quỹ Thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 13 Điều lệ này.

## **Điều 22. Kế toán trưởng**

1. Kế toán trưởng có trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác kế toán của Quỹ, giúp Hội đồng quản lý và Giám đốc Quỹ giám sát tài chính tại Quỹ theo quy định của pháp luật về tài chính, kế toán; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản lý, Giám đốc Quỹ và trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân công hoặc ủy quyền, thực hiện các chức năng và nhiệm vụ khác được quy định theo Luật Kế toán và văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế và các văn bản hướng dẫn (nếu có).

2. Tiêu chuẩn, điều kiện được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại Kế toán trưởng

a) Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, trung thực, liêm khiết, có ý thức chấp hành pháp luật;

b) Có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ về kế toán từ trình độ đại học trở lên;

c) Có chứng chỉ bồi dưỡng kế toán trưởng;

d) Có thời gian công tác thực tế về kế toán từ 02 năm trở lên;

đ) Không được là cha đẻ, mẹ đẻ, cha nuôi, mẹ nuôi, vợ, chồng, con đẻ, con nuôi, anh, chị, em ruột của người đại diện theo pháp luật; của Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý; của Giám đốc, Phó Giám đốc phụ trách công tác tài chính - kế toán;

e) Không được là người đang làm quản lý, điều hành, thủ kho, thủ quỹ, người được giao nhiệm vụ thường xuyên mua, bán tài sản trong Quỹ;

g) Không thuộc trường hợp khác không được làm kế toán theo quy định của pháp luật;

3. Kế toán trưởng do Giám đốc Quỹ đề nghị Sở Nội vụ tỉnh tham mưu trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định việc quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cho từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu theo quy định.

4. Nhiệm kỳ của Kế toán trưởng là 05 năm; thời hạn giữ chức danh quản lý không hạn chế.

**Điều 23. Bộ máy giúp việc**

1. Bộ máy giúp việc của Quỹ gồm Văn phòng Quỹ và tối đa 04 phòng nghiệp vụ;
2. Các Phòng, ban chuyên môn, nghiệp vụ của Quỹ do Hội đồng quản lý quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể theo đề nghị của Giám đốc; có chức năng tham mưu, giúp việc Hội đồng quản lý và Giám đốc điều hành, quản lý Quỹ.

**Điều 24. Tuyển dụng, quản lý lao động, tiền lương thù lao, tiền thưởng**

Việc quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Quỹ thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các văn bản pháp luật về lao động.

## **Chương IV**

### **NGUỒN VỐN HOẠT ĐỘNG**

**Điều 25. Huy động vốn**

1. Quỹ được huy động các nguồn vốn trung và dài hạn theo các hình thức sau đây:

- a) Vay các tổ chức trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật. Việc vay vốn nước ngoài thực hiện theo quy định của pháp luật về vay nợ nước ngoài;
- b) Phát hành trái phiếu Quỹ;
- c) Các hình thức huy động vốn trung và dài hạn khác theo quy định của pháp luật.

2. Tổng mức vốn huy động của Quỹ theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này tối đa bằng 06 lần vốn chủ sở hữu của Quỹ được ghi trên báo cáo tài chính năm hoặc báo cáo tài chính bán niên tại thời điểm gần nhất.

**Điều 26. Phát hành trái phiếu Quỹ**

1. Quỹ phát hành trái phiếu theo hình thức riêng lẻ tại thị trường trong nước theo nguyên tắc tự vay, tự trả, tự chịu trách nhiệm về hiệu quả sử dụng vốn và đảm bảo khả năng trả nợ.

2. Điều kiện chào bán trái phiếu riêng lẻ của Quỹ:

- a) Quỹ có thời gian hoạt động tối thiểu từ 01 năm kể từ ngày UBND tỉnh ban hành Quyết định thành lập Quỹ;
- b) Quỹ được UBND tỉnh đánh giá xếp loại hoạt động có hiệu quả năm trước liền kề của năm phát hành theo quy định tại Nghị định số 147/2020/NĐ-CP và hướng dẫn của Bộ Tài chính;
- c) Đảm bảo tuân thủ quy định về Nhà đầu tư mua và giao dịch trái phiếu

doanh nghiệp riêng lẻ theo quy định của pháp luật về chào bán trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ;

d) Có phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ được UBND tỉnh phê duyệt trong đó nêu cụ thể về mục đích sử dụng vốn từ phát hành trái phiếu và nguồn bố trí trả nợ gốc, lãi trái phiếu khi đến hạn;

đ) Thanh toán đủ cả gốc và lãi của trái phiếu đã phát hành hoặc thanh toán đủ các khoản nợ đến hạn trong 03 năm liên tiếp trước đợt phát hành trái phiếu (*nếu có*), trừ trường hợp phát hành trái phiếu cho các chủ nợ là tổ chức tài chính được lựa chọn;

e) Đáp ứng các giới hạn đầu tư, cho vay, huy động vốn theo quy định tại Nghị định số 147/2020/NĐ-CP.

3. Điều kiện, điều khoản cơ bản của trái phiếu, đối tượng mua và giao dịch trái phiếu, quy trình, hồ sơ, phương án phát hành, phương thức phát hành, việc đăng ký, lưu ký trái phiếu, công bố thông tin thực hiện theo quy định của pháp luật về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước.

#### **Điều 27. Vốn nhận ủy thác**

Vốn nhận ủy thác theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 147/2020/NĐ-CP không thuộc vốn hoạt động của Quỹ và được hạch toán, quản lý tách bạch với vốn hoạt động của Quỹ.

### **CHƯƠNG V**

#### **CHẾ ĐỘ TÀI CHÍNH, KẾ TOÁN, KIỂM TOÁN, BÁO CÁO, GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG VÀ ĐÁNH GIÁ XẾP LOẠI NGƯỜI QUẢN LÝ CỦA QUỸ**

#### **Điều 28. Chế độ tài chính, kế toán và kiểm toán**

1. Năm tài chính của Quỹ bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

2. Báo cáo tài chính năm của Quỹ phải được kiểm toán độc lập theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Cơ chế tiền lương, thù lao, tiền thưởng, phụ cấp của người quản lý, người lao động thực hiện theo quy định áp dụng đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Việc xếp hạng Quỹ thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

4. Kết quả hoạt động của Quỹ là khoản chênh lệch giữa tổng doanh thu, thu nhập khác và tổng các khoản chi phí hợp lý, hợp lệ áp dụng đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ. Sau khi nộp thuế và các khoản nộp ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật về thuế, phần chênh lệch này được phân phối như sau:

- a) Bù đắp khoản chênh lệch thu chi âm đến thời điểm quyết toán;
- b) Trích 30% vào quỹ đầu tư phát triển;
- c) Trích 10% vào quỹ dự phòng tài chính; khi số dư quỹ bằng 25% vốn điều lệ của Quỹ thì không trích nữa;
- d) Trích tối đa không quá 03 tháng lương thực hiện của người lao động vào quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi; trích tối đa không quá 1,5 tháng lương thực hiện của người quản lý vào quỹ thưởng người quản lý;
- đ) Phần chênh lệch còn lại được tiếp tục bổ sung vào quỹ đầu tư phát triển để bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ.

5. Hàng năm, UBND tỉnh phê duyệt báo cáo quyết toán chênh lệch thu chi của Quỹ. Báo cáo quyết toán chênh lệch thu chi của Quỹ phải kèm theo thuyết minh đánh giá kết quả, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ của Quỹ theo quy định tại Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có).

6. Quỹ thực hiện chế độ tài chính, kế toán, chế độ báo cáo theo quy định của Nghị định số 147/2020/NĐ-CP và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

### **Điều 29. Vốn chủ sở hữu**

1. Vốn chủ sở hữu của Quỹ bao gồm:
  - a) Vốn điều lệ do chủ sở hữu cấp;
  - b) Quỹ đầu tư phát triển;
  - c) Các nguồn vốn khác của chủ sở hữu theo quy định của pháp luật.
2. Thay đổi mức vốn điều lệ của Quỹ:
  - a) Trường hợp thay đổi mức vốn điều lệ ghi tại Quyết định thành lập, UBND tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định, đảm bảo mức vốn tối thiểu theo quy định tại Khoản 1 Điều 6 Nghị định số 147/2020/NĐ-CP;
  - b) Trường hợp cấp bổ sung vốn điều lệ từ quỹ đầu tư phát triển, UBND tỉnh xem xét, quyết định.
3. Phương thức xác định mức vốn điều lệ điều chỉnh của Quỹ áp dụng theo quy định của pháp luật áp dụng đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ. Phương thức xác định mức vốn điều lệ điều chỉnh của Quỹ thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

### **Điều 30. Bảo toàn an toàn vốn của Quỹ**

1. Quỹ có trách nhiệm bảo toàn và sử dụng vốn đúng mục đích, đảm bảo an toàn vốn và tài sản theo quy định tại Nghị định số 147/2020/NĐ-CP; báo cáo UBND tỉnh về biến động vốn chủ sở hữu của Quỹ.
2. Việc bảo toàn vốn được thực hiện bằng các biện pháp sau đây:
  - a) Quản lý, sử dụng vốn, tài sản, phân phối chênh lệch thu chi, chế độ

quản lý tài chính, chế độ kế toán, kiểm toán theo quy định tại Nghị định số 147/2020/NĐ-CP và hướng dẫn của Bộ Tài chính;

b) Trích lập dự phòng rủi ro đối với hoạt động cho vay theo quy định tại Điều 30 Nghị định số 147/2020/NĐ-CP và trích lập dự phòng khác theo quy định đối với doanh nghiệp. Chi phí trích lập dự phòng được hạch toán vào chi phí hoạt động của Quỹ;

c) Mua bảo hiểm tài sản theo quy định của pháp luật;

d) Các biện pháp khác về bảo toàn vốn theo quy định của pháp luật đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

### **Điều 31. Kế hoạch hoạt động, kế hoạch tài chính hàng năm**

1. Căn cứ vào kế hoạch hoạt động 05 năm được UBND tỉnh phê duyệt, Quỹ xây dựng kế hoạch hoạt động, kế hoạch tài chính hàng năm để Hội đồng quản lý trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt. Kế hoạch tài chính hàng năm bao gồm: kế hoạch thu nhập, chi phí, kế hoạch mua sắm tài sản cố định.

2. Quy trình phê duyệt và ban hành kế hoạch hàng năm như sau:

a) Trước ngày 31 tháng 7 hàng năm, Hội đồng quản lý báo cáo UBND tỉnh về kế hoạch hoạt động, kế hoạch tài chính năm tiếp theo;

b) Trước ngày 30 tháng 4 năm kế hoạch, UBND tỉnh xem xét, phê duyệt kế hoạch hoạt động, kế hoạch tài chính năm để Quỹ triển khai, thực hiện.

### **Điều 32. Quản lý sử dụng các quỹ**

1. Các loại quỹ sau khi trích lập được sử dụng cho các mục đích như sau:

a) Quỹ dự phòng tài chính được dùng để bù đắp phần còn lại của những tổn thất, thiệt hại về tài sản xảy ra trong quá trình hoạt động sau khi đã được bù đắp bằng tiền bồi thường của các tổ chức, cá nhân gây ra tổn thất, của tổ chức bảo hiểm và sử dụng dự phòng trích lập trong chi phí; sử dụng cho các mục đích khác theo quy định của pháp luật;

b) Quỹ đầu tư phát triển được dùng để thực hiện các dự án đầu tư phát triển của Quỹ và bổ sung vốn điều lệ;

c) Quỹ khen thưởng được dùng để:

- Thưởng cuối năm, thưởng thường kỳ, thưởng đột xuất, thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng cho người lao động Quỹ. Không dùng quỹ khen thưởng của Quỹ để chi thưởng cho đối tượng là người quản lý Quỹ;

- Thưởng cho những cá nhân và đơn vị ngoài Quỹ có đóng góp cho hoạt động của Quỹ;

- Mức thưởng do Giám đốc quyết định theo Quy chế thi đua khen thưởng và Quy chế quản lý sử dụng quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi của Quỹ;

d) Quỹ phúc lợi được dùng để:

- Đầu tư xây dựng hoặc sửa chữa các công trình phúc lợi của Quỹ;
- Chi cho các hoạt động phúc lợi của người lao động, người quản lý Quỹ;
- Trợ cấp khó khăn đột xuất cho người lao động, người quản lý kể cả những trường hợp về hưu, về mất sức, lâm vào hoàn cảnh khó khăn, không nơi nương tựa hoặc làm công tác từ thiện xã hội;
- Mức chi sử dụng quỹ do Giám đốc quyết định theo Quy chế quản lý sử dụng quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi của Quỹ.

đ) Quỹ thưởng người quản lý dùng để:

- Thưởng hằng năm; thưởng khi kết thúc nhiệm kỳ cho Chủ tịch, Phó Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản lý; Ban Kiểm soát, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng của Quỹ;
- Mức thưởng hằng năm và thưởng khi kết thúc nhiệm kỳ do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định gắn với tiêu chí đánh giá người quản lý Quỹ và hiệu quả hoạt động của Quỹ, trên cơ sở đề nghị của Hội đồng quản lý;
- Trường hợp người quản lý Quỹ được khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng thì Quỹ sử dụng nguồn quỹ thưởng người quản lý để chi thưởng cho các đối tượng nêu trên theo mức thưởng mà pháp luật về thi đua, khen thưởng đã quy định đối với từng hình thức thi đua, khen thưởng.

2. Quỹ xây dựng, lấy ý kiến tham gia của người lao động, Công đoàn Quỹ và trình Hội đồng quản lý phê duyệt Quy chế thi đua, khen thưởng và Quy chế quản lý sử dụng quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi.

### **Điều 33. Chế độ báo cáo**

1. Quỹ lập và gửi báo cáo tài chính, báo cáo hoạt động theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bộ Tài chính.
2. Quỹ chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các báo cáo này.

### **Điều 34. Báo cáo tài chính và các báo cáo khác**

1. Cuối kỳ kế toán (quý, năm), Quỹ phải lập, trình bày và gửi các báo cáo theo quy định tại Khoản 2 Điều này. Thời gian chốt số liệu là thời điểm kết thúc kỳ báo cáo (quý, năm). Giám đốc chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các báo cáo này.

2. Các loại báo cáo của Quỹ

a) Báo cáo quý

- Báo cáo tài chính của Quỹ bao gồm: báo cáo tài chính; báo cáo kết quả hoạt động; báo cáo lưu chuyển tiền tệ; thuyết minh báo cáo tài chính. Việc lập

và trình bày báo cáo tài chính của Quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật kế toán;

- Báo cáo thống kê, bao gồm: Báo cáo tình hình đầu tư trực tiếp; báo cáo tình hình cho vay; báo cáo tình hình đầu tư góp vốn thành lập doanh nghiệp; báo cáo tình hình phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro theo quy định của Bộ Tài chính.

b) Báo cáo năm

- Tất cả các báo cáo quy định tại Điểm a, Khoản 2 Điều này;

- Báo cáo quyết toán chênh lệch thu chi theo quy định tại Khoản 5 Điều 28 Điều lệ này;

- Báo cáo xếp loại hiệu quả hoạt động của Quỹ theo quy định tại Điều 39 Điều lệ này;

- Báo cáo khác: Báo cáo tình hình thu chi tài chính; báo cáo tình hình thực hiện nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước; báo cáo tình hình phân phối chênh lệch thu chi và sử dụng các quỹ theo quy định của Bộ Tài chính.

3. Thời hạn gửi báo cáo

a) Báo cáo quý được gửi chậm nhất sau 45 ngày kể từ ngày kết thúc quý;

b) Báo cáo năm được gửi chậm nhất sau 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính, riêng báo cáo xếp loại hiệu quả hoạt động của Quỹ được gửi chậm nhất trước ngày 31 tháng 5 hằng năm;

c) Báo cáo kết quả kiểm toán báo cáo tài chính của Quỹ do tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện và được gửi chậm nhất sau 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

4. Nơi nhận báo cáo

a) Các báo cáo quy định tại Điểm a, Khoản 3 Điều này được gửi cho UBND tỉnh, Sở Tài chính và Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh.

b) Các báo cáo quy định tại Điểm b, Khoản 3 Điều này được gửi cho UBND tỉnh, đồng gửi Bộ Tài chính, Sở Tài chính và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh.

5. Phương thức gửi báo cáo thực hiện theo một trong các phương thức sau:

a) Gửi trực tiếp dưới hình thức văn bản giấy;

b) Gửi qua dịch vụ bưu chính dưới hình thức văn bản giấy;

c) Gửi qua hệ thống thư điện tử hoặc hệ thống phần mềm thông tin chuyên dùng (nếu có);

d) Các phương thức khác theo quy định của pháp luật.

6. Quỹ có trách nhiệm cung cấp báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Bộ Tài chính, UBND tỉnh, Sở Tài chính và Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh trong trường hợp cần thiết.

### **Điều 35. Kiểm toán báo cáo tài chính**

1. Báo cáo tài chính hàng năm của Quỹ phải được kiểm toán bởi một tổ chức kiểm toán độc lập.

2. Hàng năm, Ban Kiểm soát trình Hội đồng quản lý lựa chọn một tổ chức kiểm toán độc lập thành lập và hoạt động tại Việt Nam để kiểm toán Báo cáo tài chính của Quỹ.

3. Ban Kiểm soát tổ chức kiểm tra, giám sát theo kế hoạch việc chấp hành chế độ tài chính kế toán tại Quỹ và báo cáo kết quả kiểm tra, kiểm soát cho UBND tỉnh và Hội đồng quản lý.

### **Điều 36. Chế độ công bố thông tin**

1. Quỹ thực hiện công bố thông tin định kỳ, thông tin bất thường theo quy định áp dụng đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, ngoại trừ công bố thông tin về tình hình thực hiện sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp hàng năm, báo cáo thực trạng quản trị và cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp, báo cáo và tóm tắt báo cáo tài chính giữa năm.

2. Quỹ thực hiện công bố trên trang thông tin điện tử của Quỹ.

3. Hội đồng quản lý có trách nhiệm phê duyệt các nội dung công bố thông tin của Quỹ; bảo đảm tính công khai, minh bạch và kịp thời của các thông tin được công bố.

### **Điều 37. Giám sát và đánh giá hiệu quả hoạt động của Quỹ**

1. UBND tỉnh có trách nhiệm giám sát và đánh giá toàn diện hiệu quả hoạt động của Quỹ.

2. Hàng năm, Quỹ đánh giá hiệu quả hoạt động theo các chỉ tiêu bao gồm:

a) Chỉ tiêu 1: Doanh thu và thu nhập khác.

b) Chỉ tiêu 2: Chênh lệch thu chi và tỷ suất chênh lệch thu chi trên vốn chủ sở hữu.

c) Chỉ tiêu 3: Tỷ lệ nợ xấu trên tổng dư nợ cho vay (bao gồm trực tiếp cho vay và hợp vốn cho vay) và tỷ lệ các khoản nợ phải thu khó đòi trên tổng số vốn đầu tư.

d) Chỉ tiêu 4: Chấp hành pháp luật về đầu tư, quản lý và sử dụng vốn, nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước, quy định về chế độ báo cáo tài chính và báo cáo để thực hiện giám sát tài chính.

3. Các chỉ tiêu quy định tại Khoản 2 Điều này được xác định và tính toán trên cơ sở báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán và các báo cáo định kỳ theo

quy định của pháp luật. Khi tính toán các chỉ tiêu quy định tại Khoản 2 Điều này được xem xét, loại trừ các yếu tố tác động:

a) Do thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh, chiến tranh và các nguyên nhân bất khả kháng khác;

b) Do Nhà nước điều chỉnh chính sách hoặc biến động của thị trường làm ảnh hưởng lớn đến doanh thu và tình hình hoạt động của Quỹ;

c) Do Quỹ thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội theo quyết định của cấp có thẩm quyền;

d) Nhà nước khoan nợ, giãn nợ, xóa nợ cho các đối tượng vay; điều chỉnh lãi suất cho vay tối thiểu của Quỹ.

4. Đánh giá hiệu quả hoạt động của người quản lý của Quỹ đầu theo các tiêu chí sau:

a) Kết quả việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ được giao;

b) Kết quả đánh giá hiệu quả hoạt động của Quỹ;

c) Việc chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; việc thực hiện Điều lệ Tổ chức và hoạt động và các quy chế hoạt động Quỹ.

5. Cách thức giám sát và đánh giá hiệu quả hoạt động của Quỹ, đánh giá hiệu quả hoạt động người quản lý của Quỹ phù hợp với hoạt động của Quỹ và theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

### **Điều 38. Cách thức giám sát hoạt động của Quỹ**

1. UBND tỉnh thực hiện giám sát tài chính của Quỹ. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan trên địa bàn giúp UBND tỉnh thực hiện giám sát tài chính của Quỹ.

2. Căn cứ thực hiện giám sát tài chính, nội dung giám sát tài chính, phương thức giám sát, triển khai thực hiện giám sát, giám sát tài chính đối với công ty con, công ty liên kết của Quỹ và các quy định khác có liên quan đến hoạt động giám sát tài chính của Quỹ thực hiện theo quy định áp dụng đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, Nghị định số 147/2020/NĐ-CP.

3. Ngoài các dấu hiệu mất an toàn tài chính thực hiện theo quy định áp dụng đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, Quỹ được xác định mất an toàn tài chính khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Tỷ lệ nợ xấu trên tổng dư nợ cho vay cao hơn 50%;

b) Tỷ lệ các khoản nợ phải thu khó đòi trên tổng số vốn đầu tư cao hơn 80%.

### **Điều 39. Xếp loại hiệu quả hoạt động của Quỹ**

1. Quỹ đánh giá, xếp loại hiệu quả hoạt động quy định tại Khoản 2, Điều 37 Điều lệ này theo nguyên tắc so sánh giữa kết quả thực hiện và các chỉ tiêu kế hoạch được UBND tỉnh giao tại kế hoạch tài chính của Quỹ. Các chỉ tiêu này được UBND giao cho Quỹ bằng văn bản trước ngày 30 tháng 4 của năm kế hoạch và không được điều chỉnh trong suốt kỳ thực hiện kế hoạch (trừ các trường hợp bất khả kháng lớn). Trong đó:

a) Đối với chỉ tiêu chênh lệch thu chi và tỷ suất chênh lệch thu chi trên vốn chủ sở hữu (chỉ tiêu 2): chênh lệch thu chi được sử dụng để xác định chỉ tiêu là chênh lệch thu chi sau khi trừ đi chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (nếu có); vốn chủ sở hữu được sử dụng để xác định chỉ tiêu là vốn chủ sở hữu bình quân trong năm;

b) Đối với chỉ tiêu chấp hành pháp luật về đầu tư, quản lý và sử dụng vốn, nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước, quy định về chế độ báo cáo tài chính và báo cáo để thực hiện giám sát tài chính (chỉ tiêu 4): việc chấp hành chế độ, chính sách, pháp luật là việc chấp hành đúng quy định, không có những hành vi thực hiện sai, bỏ sót, thực hiện không đầy đủ, không kịp thời hoặc không thực hiện. Những hành vi vi phạm bao gồm hành vi của Quỹ, cá nhân dưới danh nghĩa của Quỹ hoặc của người quản lý Quỹ gây ra.

2. Phương pháp đánh giá các chỉ tiêu quy định tại Khoản 2 Điều 37 Điều lệ này được thực hiện theo quy định.

3. Xếp loại hiệu quả hoạt động

a) Quỹ xếp loại A khi không có chỉ tiêu xếp loại C, trong đó chỉ tiêu 1 và chỉ tiêu 2 quy định tại Điểm a và b, Khoản 2 Điều 37 Điều lệ này được xếp loại A;

b) Quỹ xếp loại B khi không được xếp loại A hoặc loại C;

c) Quỹ xếp loại C khi có chỉ tiêu 1 xếp loại C hoặc các chỉ tiêu còn lại quy định tại Khoản 2 Điều 37 Điều lệ này xếp loại C.

4. Báo cáo xếp loại hiệu quả hoạt động phải được Hội đồng quản lý thông qua và trình UBND tỉnh phê duyệt.

#### **Điều 40. Đánh giá xếp loại người quản lý Quỹ**

1. Người quản lý Quỹ được đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm theo các tiêu chí quy định tại Khoản 4 Điều 37 Điều lệ này. Kết quả đánh giá người quản lý Quỹ được phân loại theo 04 mức độ: hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ, hoàn thành nhiệm vụ, không hoàn thành nhiệm vụ.

2. Thẩm quyền đánh giá người quản lý Quỹ thực hiện theo phân cấp quản lý cán bộ hiện hành.

3. Trình tự, thủ tục, tiêu chí đánh giá người quản lý Quỹ thực hiện theo quy định đối với người quản lý doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và quy định về phân cấp quản lý đánh giá cán bộ hiện hành.

## **Chương VI**

### **QUAN HỆ VÀ TRÁCH NHIỆM VỚI CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN**

#### **Điều 41. Quan hệ của UBND tỉnh**

1. Thực hiện chức năng đại diện chủ sở hữu Nhà nước tại Quỹ theo quy định tại Nghị định số 147/2020/NĐ-CP và Điều lệ này.
2. Quyết định việc cơ cấu lại và giải thể Quỹ theo quy định tại Nghị định 147/2020/NĐ-CP và pháp luật có liên quan.
3. Trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua phương án cấp, bổ sung vốn điều lệ từ ngân sách Nhà nước; bố trí nguồn để cấp, bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ theo phương án đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.
4. Phê duyệt điều lệ hoạt động của Quỹ hoặc phê duyệt điều lệ sửa đổi, bổ sung trên cơ sở đề nghị của Hội đồng quản lý.
5. Quyết định mô hình tổ chức của Quỹ, số lượng thành viên Hội đồng quản lý.
6. Phê duyệt tổ chức bộ máy của Quỹ trên cơ sở đề nghị của Hội đồng quản lý.
7. Ban hành danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ theo quy định tại Nghị định số 147/2020/NĐ-CP sau khi được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.
8. Có ý kiến chấp thuận đối với quy chế xử lý rủi ro của Quỹ theo quy định tại Nghị định số 147/2020/NĐ-CP.
9. Quyết định mức lãi suất cho vay tối thiểu của Quỹ trong từng thời kỳ theo quy định tại Nghị định số 147/2020/NĐ-CP.
10. Quyết định phê duyệt đầu tư, cho vay theo thẩm quyền quy định tại Nghị định số 147/2020/NĐ-CP.
11. Quản lý, kiểm tra, giám sát toàn diện tình hình hoạt động và tài chính của Quỹ.
12. Phê duyệt kế hoạch hoạt động 05 năm và kế hoạch tài chính hàng năm của Quỹ.
13. Phê duyệt báo cáo tài chính, phân phối chênh lệch thu chi, trích lập các quỹ hàng năm của Quỹ.
14. Quyết định việc quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản lý.
15. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 42. Trách nhiệm của các Sở, ngành liên quan**

1. Sở Tài chính

a) Sở Tài chính thực hiện chức năng quản lý nhà nước trên lĩnh vực tài chính liên quan các hoạt động của Quỹ theo quy định của pháp luật.

b) Hướng dẫn Quỹ thực hiện Điều lệ này về cơ chế quản lý tài chính, chế độ kế toán, giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động của Quỹ.

### 2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng, xếp hạng và xếp lương đối với Quỹ;

b) Hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng, xếp hạng và xếp lương đối với Quỹ phù hợp với hoạt động của Quỹ theo Điều lệ này.

### 3. Sở Nội vụ

a) Chủ trì, phối hợp với Quỹ xây dựng, trình UBND tỉnh ban hành Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Quỹ;

b) Thực hiện việc đánh giá xếp loại người quản lý Quỹ;

c) Tham mưu trình UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch, bổ nhiệm, nhiệm nhiệm, bổ nhiệm lại Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng.

### 4. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Thừa Thiên Huế:

a) Phối hợp với Sở Tài chính để thực hiện quản lý hoạt động cho vay của Quỹ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao;

b) Phối hợp với Sở Tài chính xây dựng chính sách, theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện cho vay của Quỹ.

### 5. Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh:

a) Chịu sự quản lý về Nhà nước của UBND tỉnh thông qua Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh tỉnh và các Sở, Ban, ngành khác của địa phương;

b) Phối hợp với các Sở, Ban, ngành của địa phương để triển khai và xử lý các vấn đề phát sinh liên quan đến việc tổ chức, hoạt động của Quỹ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật liên quan.

## **Điều 43. Mối quan hệ và trách nhiệm giữa Quỹ với các pháp nhân vay và nhận vốn đầu tư của Quỹ**

Mối quan hệ và trách nhiệm giữa Quỹ với các pháp nhân vay và nhận vốn đầu tư thực hiện theo quy định tại Điều lệ này và các hợp đồng thỏa thuận giữa các bên.

## **Chương VII CƠ CẤU LẠI, GIẢI THỂ QUỸ**

### **Điều 44. Cơ cấu lại và chấm dứt tồn tại**

1. Quỹ có thể được cơ cấu lại theo các phương thức như sau
  - a) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập với các Quỹ hoặc tổ chức khác;
  - b) Chuyển đổi hình thức của Quỹ.
2. Quỹ có thể được giải thể, phá sản và chấm dứt tồn tại theo quy định của pháp luật.
3. Việc cơ cấu lại, giải thể và chấm dứt tồn tại của Quỹ do UBND tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 45. Giải thể Quỹ**

Việc giải thể Quỹ thực hiện theo quy định tại Nghị định 147/2020/NĐ-CP.

### **Chương VIII**

#### **GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP VÀ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ**

#### **Điều 46. Giải quyết tranh chấp**

Mọi tranh chấp giữa Quỹ với pháp nhân và cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động của Quỹ được giải quyết theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 47. Quy trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ**

1. UBND tỉnh quyết định việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này.
2. Giám đốc báo cáo Hội đồng quản lý trình UBND tỉnh quyết định việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này.

#### **Điều 48. Hiệu lực thi hành**

1. Điều lệ Quỹ phải được lưu giữ tại trụ sở Quỹ và công bố trên trang thông tin điện tử của Quỹ.
2. Các nội dung khác không quy định tại Điều lệ này được thực hiện theo Nghị định số 147/2020/NĐ-CP và các quy định pháp luật khác có liên quan.
3. Điều lệ này là cơ sở pháp lý cho tổ chức và hoạt động của Quỹ. Hội đồng quản lý, Ban Kiểm soát, Ban điều hành và các cá nhân, tổ chức, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Điều lệ này./.